



Thứ.....ngàytháng.....năm.....

TUẦN 20

Phần I: Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Phân số có mẫu số bằng 3, tử số bằng 7 là:

A. $\frac{3}{7}$

B. $\frac{7}{3}$

C. $\frac{3}{10}$

D. $\frac{7}{10}$

Câu 2. Cho các phân số sau: $\frac{4}{5}; \frac{16}{9}; \frac{99}{10}; \frac{78}{81}$. Các phân số lớn hơn 1 là:

A. $\frac{4}{5}; \frac{78}{81}$

B. $\frac{16}{9}$

C. $\frac{99}{10}; \frac{78}{81}$

D. $\frac{16}{9}; \frac{99}{10}$

Câu 3. Phân số nào chỉ số mặt cười không được tô màu dưới đây:

	A. $\frac{5}{12}$	B. $\frac{7}{5}$
	C. $\frac{7}{12}$	D. 5

Câu 4. Kết quả của phép chia $14 : 21$ là:

A. $\frac{21}{14}$

B. $\frac{14}{21}$

C. $\frac{2}{7}$

D. Không tính được

Câu 5. Phân số bằng phân số $\frac{3}{4}$ là:

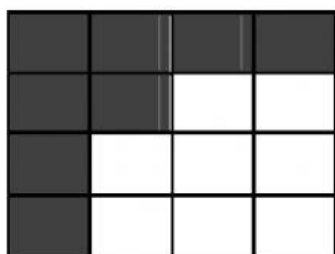
A. $\frac{4}{3}$

B. $\frac{12}{16}$

C. $\frac{6}{4}$

D. $\frac{40}{30}$

Câu 6. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm:



Đã tô đậm.....hình chữ nhật.



Đã tô đậm.....hình chữ nhật.

Phần II. Giải các bài toán sau:

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\text{a) } \frac{5}{6} = \frac{10}{\dots} = \frac{\dots}{36}$$

$$\text{b) } \frac{40}{16} = \frac{\dots}{4} = \frac{200}{\dots}$$

$$\text{c) } \frac{9}{12} = \frac{3}{\dots} = \frac{\dots}{72}$$

$$\text{d) } \frac{84}{21} = \frac{\dots}{7} = \text{---}$$

Bài 2: > ; < ; = ?

$$\frac{5}{9} \dots 1; \quad \frac{100}{100} \dots 1; \quad 1 \dots \frac{51}{49}; \quad \frac{1}{2} \dots \frac{2}{1}$$

Bài 3. Chia đều 2 chiếc bánh ga tô cho 8 nhóm học sinh. Hỏi mỗi nhóm nhận được mấy phần của chiếc bánh?

Bài giải

Bài 4. Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số:

$$7 : 9 = \dots\dots\dots$$

$$2001 : 2008 = \dots\dots\dots$$

$$b : (a + c) = \dots\dots\dots$$

$$8 : 11 = \dots\dots\dots$$

$$a : 7 = \dots\dots\dots$$

$$c : (a + b) = \dots\dots\dots$$

Bài 5. Cho hai số 5 và 9. Hãy viết các phân số:

a. Lớn hơn 1:

b. Bé hơn 1:

c. Bằng 1:;